

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 05 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Viên Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 256/2022/TLVA-HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐ-HPT ngày 28/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐ-HPT ngày 27/4/2023 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Số 85/12 LĐH, phường TL, TP NT, Khánh Hoà.

Bị Đơn: Anh Trịnh Văn H - sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn TL1, xã TTr, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị T có mặt, anh Trịnh Văn H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24/07/2013 tại UBND xã TTr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào tháng 9/2021, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy

tình cảm vợ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Trịnh V GH, sinh ngày 11/03/2014 và cháu Trịnh V ĐK, sinh ngày 05/10/2015. Nguyện vọng của Chị T sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cả hai cháu. Chị làm nhân viên kế toán cho Công ty cổ phần Qtrade, thu nhập trung bình 11.000.000đ/tháng, chị khẳng định mình có điều kiện để nuôi dạy tốt cho các con, nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trịnh Văn H có bản tự khai trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2013, anh kết hôn với chị Đỗ Thị T. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhặt, dần dần trở thành những mâu thuẫn khó nói chuyện, khó hàn gắn. Anh cũng đã nhiều lần nói chuyện với vợ nhưng cũng không thể thay đổi được gì. Thường thì sau mỗi lần mâu thuẫn, Chị T hay bỏ nhà đi về nhà bạn, nhà mẹ đẻ tại Nha Trang. Anh nghĩ vì hai con nhỏ cũng muốn níu kéo gia đình cho con cái lớn lên có đủ bố mẹ nhưng Chị T một mực không nghe nên nay anh đồng ý theo nguyện vọng ly hôn của Chị T để tránh gây điều tiếng cho gia đình. Tuy nhiên, anh vẫn mong Chị T suy nghĩ lại, vì con cái để quay về chung sống với nhau.

Về con chung: Anh và Chị T có 02 con chung là cháu Trịnh V GH, sinh ngày 11/03/2014, và cháu Trịnh V ĐK, sinh ngày 05/10/2015. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì ý kiến của anh H là đồng ý giao cả 02 cháu cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với Chị T hàng tháng.

Tại bản tự khai cháu Trịnh V GH và cháu Trịnh V ĐK đều trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H không đến tham gia các phiên họp, phiên hoà giải theo thông báo của Tòa án.

Kết quả xác minh tại địa phương: Chị Đỗ Thị T và anh Trịnh Văn H kết hôn với nhau từ năm 2013, và sinh được hai người con chung là cháu Trịnh V GH và cháu Trịnh V ĐK. Quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết rõ, chỉ nghe nói gần đây vợ chồng mâu thuẫn, mẹ của anh H cũng trình bày là vợ chồng anh chị xảy ra bất đồng, cãi vã lẫn nhau. Anh chị đã sống ly thân, không còn ở cùng nhau nữa, vào dịp tết nguyên đán vừa rồi Chị T cũng không về nhà nội mà chỉ cho mình các con về, bà Trịnh Vẽ mẹ anh H đã cố gắng khuyên bảo các con hoà thuận cùng nuôi dạy con cái nhưng không được.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,55,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T, cho Chị T được ly hôn với anh H; về con chung: Giao hai cháu Trịnh V GH và cháu Trịnh V Gia Khôi cho Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng cần thiết phải yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng Chị T mỗi tháng 1.500.000đ/mỗi cháu; về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, tại phiên toà mẹ đẻ của anh H là bà Mai Thị Lẽ đến báo cáo về việc anh H vắng mặt vì bận công việc, nhưng không có đơn của anh H. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/07/2003, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đều thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, gia đình cũng đã khuyên giải nhưng không được, anh chị đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Chị T yêu cầu ly hôn, anh H muốn đoàn tụ vì thương các con nhỏ. Như vậy, mặc dù anh H muốn đoàn tụ, nhưng anh H không đến tham gia các phiên hoà giải tại Tòa án và cũng không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho Chị T và anh H ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh H có 02 con chung là: Trịnh V GH, sinh ngày 11/03/2014, và Trịnh V ĐK, sinh ngày 05/10/2015. Nếu vợ chồng ly hôn, Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Anh H đồng ý giao cả hai cháu cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, Chị Đỗ Thị T là nhân viên kế toán, có mức thu nhập trung bình 11.000.000đ/tháng. Mặt khác, kể từ khi anh chị ly thân, các con đều đang ở cùng với Chị T, phát triển tốt. Các cháu Trịnh V GH và cháu Trịnh V ĐK có bản tự khai trình bày nguyện vọng là nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu xin được ở với mẹ. Vì vậy, ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con khi ly hôn. Giao cháu Trịnh V GH và Trịnh V ĐK cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị T trình bày chi phí ăn uống, học hành, chăm sóc các cháu hết khoảng 3.000.000đ/cháu/tháng. Chị T khẳng định chị có công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng 11.000.000đ (mười một triệu đồng), đủ điều kiện nuôi con tốt nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H trình bày là sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhưng không nói rõ mức cụ thể là bao nhiêu. HĐXX xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Vì vậy, giao cả hai cháu cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/tháng là phù hợp. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Trịnh V GH, sinh ngày 11/03/2014, và Trịnh V ĐK, sinh ngày 05/10/2015. Giao cả hai cháu cho chị Đỗ Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trịnh Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị T cho mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009618 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trịnh Văn H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trịnh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã TTr (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Huyền

